

DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC KHÔNG MỞ HK1/2016-2017

(Kèm theo công văn số /ĐHBK- ĐTSĐH ngày / /)

STT	Mã số MH	Tên môn học	Ngành	Số lượng đăng ký	Cán bộ Giảng dạy	Khoa
1	025116	CAD/CAM nâng cao	CTM2015	2	PGS.TS PHẠM NGỌC TUẤN	Khoa Cơ khí
2	025103	Các phương pháp gia công tiên tiến	CTM2015	0	PGS.TS PHẠM NGỌC TUẤN	Khoa Cơ khí
3	025114	Các quá trình chế tạo Micro và Nano	CTM2015	0	TS. TÔN THIÊN PHƯƠNG	Khoa Cơ khí
4	025102	Công nghệ vật liệu nhựa và khuôn mẫu nâng cao	CTM2015	0	PGS.TS THÁI THỊ THU HÀ	Khoa Cơ khí
5	025113	Hệ thống Micro và Nano	CTM2015	0	TS. TRƯƠNG QUỐC THANH	Khoa Cơ khí
6	025008	Hệ thống sản xuất tiên tiến	CDT2015	1	PGS.TS ĐẶNG VĂN NGHĨN	Khoa Cơ khí
7	025107	Hệ thống sản xuất tiên tiến	CTM2015	0	PGS.TS ĐẶNG VĂN NGHĨN	Khoa Cơ khí
8	025106	Hệ thống thông minh	CTM2015	0	PGS.TS ĐẶNG VĂN NGHĨN	Khoa Cơ khí
9	025110	Hệ thống thủy lực nâng cao	CTM2015	0	TS. TRẦN NGUYỄN DUY PHƯƠNG	Khoa Cơ khí
10	025104	Kỹ thuật chẩn đoán và giám sát tình trạng	CTM2015	1	PGS.TS PHẠM NGỌC TUẤN	Khoa Cơ khí
11	025111	Kỹ thuật mô phỏng các hệ thống sản xuất	CTM2015	0	TS. TRẦN NGUYỄN DUY PHƯƠNG	Khoa Cơ khí
12	025115	Kỹ thuật ngược	CTM2015	0	TS. TRẦN ANH SƠN	Khoa Cơ khí
13	025112	Ma sát học	CTM2015	0	TS. TRƯƠNG QUỐC THANH	Khoa Cơ khí
14	025105	Sản xuất tinh gọn	CTM2015	0	PGS.TS PHẠM NGỌC TUẤN	Khoa Cơ khí
15	025101	Đo lường nâng cao	CTM2015	1	PGS.TS THÁI THỊ THU HÀ	Khoa Cơ khí
16	025117	Động lực học lưu chất nâng cao	CTM2015	1	TS. TRẦN NGUYỄN DUY PHƯƠNG	Khoa Cơ khí
17	025061	Bảo toàn và quản lý năng lượng	NHI2015	1	TS. NGUYỄN THẾ BẢO	Khoa Cơ khí
18	025063	Thu hồi nhiệt thải	NHI2015	1	TS. NGUYỄN VĂN TUYẾN	Khoa Cơ khí
19	025067	Tối ưu hóa hệ thống năng lượng trong nhà máy	NHI2015	1	TS. TẠ ĐĂNG KHOA	Khoa Cơ khí
20	025052	Hệ tuyến tính và điều khiển	CDT2015	1	TS. NGUYỄN QUỐC CHÍ	Khoa Cơ khí
21	025050	Thị giác máy tính	CDT2015	2	TS. LÊ THANH HẢI	Khoa Cơ khí
22	025051	Điều khiển mặt trượt	CDT2015	3	PGS.TS NGUYỄN TẤN TIẾN	Khoa Cơ khí
23	025047	Điều khiển quá trình	CDT2015	2	TS. TRẦN VIỆT HỒNG	Khoa Cơ khí
24	025054	Điện tử công suất	CDT2015	0	TS. NGUYỄN DUY ANH	Khoa Cơ khí
25	025033	Các tổ hợp thiết bị sản xuất vật liệu xây dựng và tạo hình cấu kiện	CTM2015	0	PGS.TS NGUYỄN HỒNG NGÂN	Khoa Cơ khí
26	025124	Công nghệ và thiết bị nâng vận chuyển điển hình	CTM2015	0	PGS.TS NGUYỄN HỒNG NGÂN	Khoa Cơ khí
27	025126	Dao động trong máy xây dựng - nâng chuyển	CTM2015	0	PGS.TS LƯU THANH TÙNG	Khoa Cơ khí

STT	Mã số MH	Tên môn học	Ngành	Số lượng đăng ký	Cán bộ Giảng dạy	Khoa
28	025035	Máy và thiết bị thi công chuyên dùng	CTM2015	0	PGS.TS NGUYỄN HỒNG NGÂN	Khoa Cơ khí
29	025125	Quản lý dự án thiết kế và phát triển máy xây dựng	CTM2015	0	TS. NGUYỄN VŨ ANH DUY	Khoa Cơ khí
30	025038	Động lực học máy xây dựng nâng chuyển	CTM2015	0	PGS.TS LƯU THANH TÙNG	Khoa Cơ khí
31	025123	Biến dạng tạo hình kim loại bột và composite hạt	CTM2015	1	TS. LƯU PHƯƠNG MINH	Khoa Cơ khí
32	025121	Các phương pháp biến dạng tạo hình tiên tiến	CTM2015	0	TS. LƯU PHƯƠNG MINH	Khoa Cơ khí
33	025122	Các phương pháp đúc đặc biệt	CTM2015	0	PGS.TS NGUYỄN NGỌC HÀ	Khoa Cơ khí
34	025133	Kim loại học vật lý	CTM2015	0	TS. LƯƠNG HỒNG ĐỨC	Khoa Cơ khí
35	025120	Lựa chọn vật liệu trong thiết kế kỹ thuật	CTM2015	0	PGS.TS NGUYỄN NGỌC HÀ	Khoa Cơ khí
36	025134	Mô phỏng các quá trình tạo hình vật liệu	CTM2015	0	TS. NGUYỄN THANH HẢI	Khoa Cơ khí
37	025118	Vật liệu tiên tiến	CTM2015	4	TS. LƯƠNG HỒNG ĐỨC	Khoa Cơ khí
38	025128	Các phương pháp tính nâng cao	CTM2015	0	PGS.TS PHAN ĐÌNH HUẤN	Khoa Cơ khí
39	025127	Vật liệu composite nâng cao	CTM2015	0	PGS.TS PHAN ĐÌNH HUẤN	Khoa Cơ khí
40	055022	Kiểm tra chương trình	CTT2015	0	TS. BÙI HOÀI THẮNG	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Máy tính
41	055019	Phân tích chương trình	CTT2015	1	TS. NGUYỄN HỨA PHÙNG	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Máy tính
42	055042	Bảo mật cơ sở dữ liệu	CTT2015	3	TS. TRƯƠNG TUẤN ANH	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Máy tính
43	055044	Bảo mật trên thiết bị di động	CTT2015	2	TS. NGUYỄN THANH BÌNH	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Máy tính
44	055012	Hệ hỗ trợ quyết định	CTT2015	1	TS. NGUYỄN THANH BÌNH	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Máy tính
45	055046	Thực quan hóa trong bảo mật	CTT2015	1	TS. LƯƠNG THẾ NHÂN	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Máy tính
46	055076	Điện toán đám mây	CTT2016	4	TS. PHẠM TRẦN VŨ	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Máy tính
47	055011	Các giải thuật tối ưu dùng trong công nghiệp	CTT2015	1	TS. HUỖNH TƯỜNG NGUYỄN	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Máy tính
48	055006	Cơ sở tri thức	CTT2016	2	GS.TS CAO HOÀNG TRỤ	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Máy tính
49	055016	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	CTT2015	4	GS.TS PHAN THỊ TƯƠI	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Máy tính
50	055014	Tính toán hệ thống khả cấu hình	CTT2015	0	TS. PHẠM QUỐC CƯỜNG	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Máy tính
51	125054	Dao động kỹ thuật nâng cao	CTM2015	1	GS.TS NGÔ KIỀU NHI	Khoa Khoa học ứng dụng
52	125079	Các phần mềm tính toán-mô phỏng trong Vật lý	KTT2015	1	TS. TRẦN THỊ THU HẠNH	Khoa Khoa học ứng dụng
53	125091	Các phần mềm tính toán-mô phỏng trong cơ học	KTT2015	0	TS. TRẦN THỊ THU HẠNH	Khoa Khoa học ứng dụng
54	125092	Cơ học môi trường liên tục	KTT2015	2	PGS.TS NGUYỄN THỜI TRUNG	Khoa Khoa học ứng dụng
55	125096	Cơ học phi tuyến tính toán	KTT2015	1	PGS.TS NGUYỄN THỜI TRUNG	Khoa Khoa học ứng dụng
56	125097	Cơ học rạn nứt tính toán	KTT2015	0	PGS.TS NGUYỄN THỜI TRUNG	Khoa Khoa học ứng dụng
57	125080	Cơ học thống kê	KTT2015	0	TS. NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	Khoa Khoa học ứng dụng
58	125088	Cơ học tính toán nâng cao	KTT2015	0	PGS.TS NGUYỄN XUÂN HÙNG	Khoa Khoa học ứng dụng
59	125094	Cơ học tính toán trong đa môi trường vật lý	KTT2015	1	PGS.TS TRƯƠNG TÍCH THIỆN	Khoa Khoa học ứng dụng
60	125084	Cơ sở vật lý protein	KTT2015	3	TS. NGUYỄN HÀ HÙNG CHUÔNG	Khoa Khoa học ứng dụng
61	125085	Mô hình hóa cấu trúc protein	KTT2015	3	TS. NGUYỄN HÀ HÙNG CHUÔNG	Khoa Khoa học ứng dụng

STT	Mã số MH	Tên môn học	Ngành	Số lượng đăng ký	Cán bộ Giảng dạy	Khoa
62	125082	Thực tập chuyên đề	KTT2015	0	TS. NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	Khoa Khoa học ứng dụng
63	125089	Tính chất cơ học của vật liệu	KTT2015	1	PGS.TS TRƯƠNG TÍCH THIÊN	Khoa Khoa học ứng dụng
64	125078	Tính toán cấu trúc điện tử	KTT2015	1	TS. ĐỖ NGỌC SƠN	Khoa Khoa học ứng dụng
65	125095	Tối ưu hóa kết cấu dựa trên độ tin cậy	KTT2015	0	PGS.TS NGUYỄN THỜI TRUNG	Khoa Khoa học ứng dụng
66	125081	Vật lý chất rắn nâng cao	KTT2015	0	TS. TRẦN THỊ THU HẠNH	Khoa Khoa học ứng dụng
67	125087	Vật lý phân tử tính toán	KTT2015	3	TS. TRẦN THỊ THU HẠNH	Khoa Khoa học ứng dụng
68	125083	Vật lý sinh học tính toán	KTT2015	3	TS. NGUYỄN HÀ HÙNG CHUÔNG	Khoa Khoa học ứng dụng
69	125093	Đánh giá độ tin cậy trong cơ học tính toán	KTT2015	0	PGS.TS NGUYỄN XUÂN HÙNG	Khoa Khoa học ứng dụng
70	125098	Động học chất lưu tính toán	KTT2015	1	TS. VŨ CÔNG HÒA	Khoa Khoa học ứng dụng
71	125090	Động lực học kết cấu	KTT2015	0	PGS.TS TRƯƠNG TÍCH THIÊN	Khoa Khoa học ứng dụng
72	125040	Cơ sở mô phỏng trong vật lý	VL2015	1	GS.TS VŨ VĂN HOÀNG	Khoa Khoa học ứng dụng
73	125033	Cơ sở sợi quang và ứng dụng	VL2015	0	TS. TRẦN THỊ NGỌC DUNG	Khoa Khoa học ứng dụng
74	125039	Cơ sở vật lý tính toán	VL2015	0	GS.TS VŨ VĂN HOÀNG	Khoa Khoa học ứng dụng
75	125045	Hệ thống thiết bị chẩn đoán hình ảnh	VL2015	2	PGS.TS HUỖNH QUANG LINH	Khoa Khoa học ứng dụng
76	125049	Hệ thống thiết bị y học hạt nhân	VL2015	0	TS. NGUYỄN ĐỒNG SƠN	Khoa Khoa học ứng dụng
77	125030	Một số vấn đề về xử lý ảnh và dữ liệu trong y học	VL2015	0	PGS.TS HUỖNH QUANG LINH	Khoa Khoa học ứng dụng
78	125024	Tin học y sinh học	VL2015	1	TS. LÊ MẠNH HẢI	Khoa Khoa học ứng dụng
79	095054	Dòng rối & Mô hình hóa	KHK2015	0	TS. LÊ THỊ HỒNG HIẾU	Khoa Kỹ thuật Giao thông
80	095043	Khí động lực học máy bay trực thăng	KHK2015	0	TS. VŨ NGỌC ÁNH	Khoa Kỹ thuật Giao thông
81	095058	Lý thuyết và thiết kế tua-bin	KHK2015	0	PGS.TS NGUYỄN THIÊN TỔNG	Khoa Kỹ thuật Giao thông
82	095044	Lập kế hoạch bay	KHK2015	0	TS. VŨ NGỌC ÁNH	Khoa Kỹ thuật Giao thông
83	095039	Phân tích ứng suất bằng thực nghiệm	KHK2015	0	TS. LÝ HÙNG ANH	Khoa Kỹ thuật Giao thông
84	095063	Quy hoạch và khai thác sân bay	KHK2015	0	PGS.TS DƯƠNG CAO THÁI NGUYỄN	Khoa Kỹ thuật Giao thông
85	095055	Quá trình cháy	KHK2015	0	TS. LÊ THỊ HỒNG HIẾU	Khoa Kỹ thuật Giao thông
86	095060	Thiết kế hệ điều khiển	KHK2015	0	TS. NGŨ KHÁNH HIẾU	Khoa Kỹ thuật Giao thông
87	095042	Thiết kế tối ưu	KHK2015	0	TS. VŨ NGỌC ÁNH	Khoa Kỹ thuật Giao thông
88	095061	Trọng lượng và cân bằng máy bay	KHK2015	0	TS. NGŨ KHÁNH HIẾU	Khoa Kỹ thuật Giao thông
89	095035	Tính toán song song	KHK2015	0	TS. LÊ THỊ HỒNG HIẾU	Khoa Kỹ thuật Giao thông
90	095065	Yếu tố con người trong khai thác và bảo dưỡng	KHK2015	0	PGS.TS DƯƠNG CAO THÁI NGUYỄN	Khoa Kỹ thuật Giao thông
91	095056	Động lực học kết cấu nâng cao	KHK2015	0	TS. TRẦN TIẾN ANH	Khoa Kỹ thuật Giao thông
92	065106	Công nghệ chuyển hóa khí thành sản phẩm lỏng	HH2015	0	GS.TSKH LƯU CẨM LỘC	Khoa Kỹ thuật Hóa học
93	065109	Kỹ thuật xử lý môi trường trong nhà máy lọc hoá dầu	HH2015	0	TS. HỒ QUANG NHƯ	Khoa Kỹ thuật Hóa học
94	065112	Tiết kiệm năng lượng trong nhà máy hóa chất và nhà máy lọc dầu	HH2015	0	TS. NGUYỄN THÀNH DUY QUANG	Khoa Kỹ thuật Hóa học

STT	Mã số MH	Tên môn học	Ngành	Số lượng đăng ký	Cán bộ Giảng dạy	Khoa
95	065087	Công nghệ sinh học môi trường	CSH2015	1	PGS.TS LÊ PHI NGÀ	Khoa Kỹ thuật Hóa học
96	065084	Kỹ thuật cố định enzyme và tế bào	CSH2015	2	TS. HUỖNH NGỌC OANH	Khoa Kỹ thuật Hóa học
97	065085	Kỹ thuật nuôi cấy tế bào thu nhận các chất có hoạt tính sinh học	CSH2015	3	PGS.TS LÊ THỊ THỦY TIỀN	Khoa Kỹ thuật Hóa học
98	065091	Quản lý chất lượng sản phẩm Công nghệ sinh học	CSH2015	4	TS. NGUYỄN TIẾN DŨNG	Khoa Kỹ thuật Hóa học
99	065064	Công nghệ protein và enzyme	CTP2015	1	TS. VÕ ĐÌNH LỆ TÂM	Khoa Kỹ thuật Hóa học
100	065074	Khoa học cảm quan	CTP2015	4	PGS.TS NGUYỄN HOÀNG DŨNG	Khoa Kỹ thuật Hóa học
101	065061	Kỹ thuật lên men	CTP2015	0	TS. TÔN NỮ MINH NGUYỆT	Khoa Kỹ thuật Hóa học
102	065072	Phát triển sản phẩm thực phẩm	CTP2015	0	PGS.TS NGUYỄN HOÀNG DŨNG	Khoa Kỹ thuật Hóa học
103	065076	Phương pháp số và mô hình hóa trong công nghệ thực phẩm	CTP2015	1	TS. LẠI QUỐC ĐẠT	Khoa Kỹ thuật Hóa học
104	065062	Thành tựu công nghệ lên men	CTP2015	0	GS.TS LÊ VĂN VIỆT MÃN	Khoa Kỹ thuật Hóa học
105	065063	Thí nghiệm công nghệ lên men	CTP2015	0	TS. TÔN NỮ MINH NGUYỆT	Khoa Kỹ thuật Hóa học
106	065065	Thí nghiệm công nghệ protein và enzyme	CTP2015	0	TS. PHAN NGỌC HÒA	Khoa Kỹ thuật Hóa học
107	065071	Xử lý số liệu đa chiều	CTP2015	0	PGS.TS NGUYỄN HOÀNG DŨNG	Khoa Kỹ thuật Hóa học
108	065015	Chiến lược tổng hợp hữu cơ	HH2015	2	PGS.TS PHẠM THÀNH QUÂN	Khoa Kỹ thuật Hóa học
109	065028	Công nghệ hợp chất nano hữu cơ	HH2015	1	PGS.TS LÊ THỊ HỒNG NHAN	Khoa Kỹ thuật Hóa học
110	065029	Hóa học các hệ dẫn truyền thuốc	HH2015	1	TS. HÀ CẨM ANH	Khoa Kỹ thuật Hóa học
111	065017	Tổng hợp hữu cơ hóa dược	HH2015	0	TS. TÔNG THANH DANH	Khoa Kỹ thuật Hóa học
112	065007	Công nghệ sản xuất oxyt và một số hợp chất kim loại chuyển tiếp	HH2015	0	PGS.TS HUỖNH KỲ PHƯƠNG HẠ	Khoa Kỹ thuật Hóa học
113	065010	Công nghệ xử lý chất thải quặng bauxite	HH2015	0	PGS.TS HUỖNH KỲ PHƯƠNG HẠ	Khoa Kỹ thuật Hóa học
114	065011	Giản đồ pha	HH2015	0	PGS.TS HUỖNH KỲ PHƯƠNG HẠ	Khoa Kỹ thuật Hóa học
115	065034	Công nghệ xúc tác acid – bazơ rắn	HH2015	0	TS. NGÔ THANH AN	Khoa Kỹ thuật Hóa học
116	065033	Hóa học bức xạ	HH2015	0	PGS.TS NGÔ MẠNH THẮNG	Khoa Kỹ thuật Hóa học
117	065037	Hóa học nano	HH2015	2	PGS.TS NGUYỄN NGỌC HẠNH	Khoa Kỹ thuật Hóa học
118	065035	Tổng hợp các hóa chất bằng phương pháp điện hoá	HH2015	0	TS. NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	Khoa Kỹ thuật Hóa học
119	065042	Xúc tác dị thể	HH2015	1	TS. NGUYỄN QUANG LONG	Khoa Kỹ thuật Hóa học
120	065039	Điện hóa chất rắn	HH2015	0	TS. NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	Khoa Kỹ thuật Hóa học
121	065046	Kỹ thuật phản ứng nâng cao	HH2015	1	PGS.TS MAI THANH PHONG	Khoa Kỹ thuật Hóa học
122	085077	Cơ học rạn nứt	XDD2015	2	PGS.TS NGUYỄN MINH LONG	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
123	085076	Khảo sát và nghiên cứu thực nghiệm công trình	XDD2015	1	TS. HỒ HỮU CHÍNH	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
124	085071	Kết cấu bê tông cốt thép nâng cao	XDD2016	1	TS. HỒ HỮU CHÍNH	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
125	085075	Phân tích phi tuyến kết cấu	XDD2015	4	PGS.TS NGÔ HỮU CƯỜNG	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
126	085106	Kết cấu cầu nâng cao	XGT2015	3	TS. VŨ XUÂN HÒA	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
127	085164	Biến hình lòng dẫn trong sông	XDT2015	2	TS. LƯU XUÂN LỘC	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
128	085044	Kỹ thuật phân tích dữ liệu & dự báo	TNN2015	4	PGS.TS NGUYỄN THỐNG	Khoa Kỹ thuật Xây dựng

STT	Mã số MH	Tên môn học	Ngành	Số lượng đăng ký	Cán bộ Giảng dạy	Khoa
129	085045	Lập và thẩm định dự án	XDT2015	3	PGS.TS NGUYỄN THỐNG	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
130	085034	Lập và thẩm định dự án xây dựng	TNN2015	0	PGS.TS NGUYỄN THỐNG	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
131	085068	Mô hình & Mạng lưới cấp nước	XDT2015	4	TS. NGUYỄN QUANG TRUỜNG	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
132	085069	Mô hình & Mạng lưới thoát nước	XDT2015	0	TS. NGUYỄN QUANG TRUỜNG	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
133	085027	Mô hình toán hệ thống cấp nước đô thị	TNN2015	0	TS. NGUYỄN QUANG TRUỜNG	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
134	085032	Mô hình toán hệ thống thoát nước đô thị	TNN2015	0	TS. NGUYỄN QUANG TRUỜNG	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
135	085040	Mô hình toán thủy văn	TNN2015	1	PGS.TS CHÂU NGUYỄN XUÂN QUANG	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
136	085166	Quy hoạch & Quản lý nguồn nước	XDT2015	0	PGS.TS CHÂU NGUYỄN XUÂN QUANG	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
137	085056	Quản lý dự án	XDT2015	0	PGS.TS NGUYỄN THỐNG	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
138	085053	Thủy lực nước ngầm	XDT2015	0	PGS.TS HUỖNH THANH SƠN	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
139	085031	Thủy lực nước ngầm	TNN2015	0	PGS.TS HUỖNH THANH SƠN	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
140	085055	Tác động của CTT đối với môi trường	XDT2015	0	PGS.TS CHÂU NGUYỄN XUÂN QUANG	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
141	085070	Ứng dụng vật liệu mới trong công trình thủy	XDT2015	0	TS. TRÀ THANH PHƯƠNG	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
142	085073	Động lực học kết cấu	XDD2016	0	TS. NGUYỄN TRỌNG PHƯỚC	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
143	085082	Ổn định kết cấu	XDD2015	1	TS. NGUYỄN HỒNG ÂN	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
144	085153	Ứng dụng tính toán mềm trong quản lý xây dựng	QXD2015	4	TS. PHẠM VŨ HỒNG SƠN	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
145	085172	Công nghệ bê tông cốt thép đúc sẵn	XDD2015	4	TS. NGUYỄN NINH THỤY	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
146	085101	Vật liệu cách nhiệt và hoàn thiện	XDD2015	2	TS. LÊ ANH TUẤN	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
147	085099	Ăn mòn và chống ăn mòn bê tông cốt thép	XDD2015	3	PGS.TS TRẦN VĂN MIỀN	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
148	085167	Cơ sở dữ liệu không gian	XBD2015	3	PGS.TS TRẦN TRỌNG ĐỨC	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
149	085175	Kỹ thuật khai phá không gian	XBD2015	1	PGS.TS TRẦN TRỌNG ĐỨC	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
150	085011	Mạng thần kinh nhân tạo và ứng dụng	KTD2015	1	PGS.TS LÊ VĂN TRUNG	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
151	085008	Thống kê không gian	XBD2015	3	PGS.TS TRẦN TRỌNG ĐỨC	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
152	085010	Xử lý ảnh số trong viễn thám	XBD2015	0	TS. PHAN HIỀN VŨ	Khoa Kỹ thuật Xây dựng
153	035043	Hoàn thiện giếng và kích thích vỉa	DK2015	4	TS. ĐỖ QUANG KHÁNH	Khoa Kỹ thuật Địa chất và Dầu khí
154	035045	Kỹ thuật khoan ngang và khoan đa đáy	DK2015	3	TS. ĐỖ QUANG KHÁNH	Khoa Kỹ thuật Địa chất và Dầu khí
155	035042	Địa thống kê trong kỹ thuật dầu khí	DK2015	4	TS. TẠ QUỐC DŨNG	Khoa Kỹ thuật Địa chất và Dầu khí
156	105015	Khai thác và bảo vệ tài nguyên nước dưới đất	QMT2015	1	PGS.TS NGUYỄN VIỆT KỶ	Khoa Kỹ thuật Địa chất và Dầu khí
157	105017	Mô hình nước dưới đất	QMT2015	2	TS. ĐẶNG THƯƠNG HUYỀN	Khoa Kỹ thuật Địa chất và Dầu khí
158	055005	Hệ thống thông tin quản lý	CTT2016	3	TS. NGUYỄN MẠNH TUẤN	Khoa Quản lý Công nghiệp
159	045018	Chất lượng điện năng	TBM2015	1	TS. NGUYỄN QUANG NAM	Khoa Điện - Điện tử
160	045084	Các vấn đề kết lưới máy phát phân bố (DG)	TBM2015	0	PGS.TS PHAN THỊ THANH BÌNH	Khoa Điện - Điện tử

STT	Mã số MH	Tên môn học	Ngành	Số lượng đăng ký	Cán bộ Giảng dạy	Khoa
161	045026	Tiết kiệm năng lượng điện trong hệ thống công nghiệp và dân dụng	TBM2015	0	PGS.TS LÊ MINH PHƯƠNG	Khoa Điện - Điện tử
162	045091	Điều khiển hộ tiêu thụ điện	TBM2015	0	PGS.TS PHAN THỊ THANH BÌNH	Khoa Điện - Điện tử
163	045006	Kỹ thuật cao áp nâng cao	TBM2015	4	PGS.TS HỒ VĂN NHẬT CHƯƠNG	Khoa Điện - Điện tử
164	045014	Nhà máy điện nguyên tử	TBM2015	4	TS. HUỖNH CHÂU DUY	Khoa Điện - Điện tử
165	045081	Quá độ điện từ và ổn định hệ thống điện	TBM2015	1	PGS.TS PHAN THỊ THANH BÌNH	Khoa Điện - Điện tử
166	045009	Truyền tải xoay chiều linh hoạt (FACTS) và một chiều (HVDC)	TBM2015	2	TS. NGUYỄN VĂN LIÊM	Khoa Điện - Điện tử
167	045005	Tối ưu hoá vận hành hệ thống điện	TBM2015	4	PGS.TS VÕ NGỌC ĐIỀU	Khoa Điện - Điện tử
168	045023	Chẩn đoán và giám sát tình trạng máy điện	TBM2015	0	TS. NGUYỄN NGỌC TÚ	Khoa Điện - Điện tử
169	045019	Các phương pháp tối ưu trong các thiết bị điện từ	TBM2015	0	PGS.TS HỒ PHẠM HUY ÁNH	Khoa Điện - Điện tử
170	045096	Phương pháp phân tử hữu hạn và thiết kế máy điện quay	TBM2015	0	PGS.TS NGUYỄN HỮU PHÚC	Khoa Điện - Điện tử
171	045017	Tương thích điện từ	TBM2015	0	TS. NGUYỄN QUANG NAM	Khoa Điện - Điện tử
172	045020	Điều khiển máy điện nâng cao	TBM2015	2	TS. TRỊNH HOÀNG HƠN	Khoa Điện - Điện tử
173	045061	Kỹ thuật logic nhanh	KVT2015	2	PGS.TS VŨ ĐÌNH THÀNH	Khoa Điện - Điện tử
174	045062	Mật mã hoá và an ninh mạng	KVT2015	1	TS. LÊ ĐĂNG QUANG	Khoa Điện - Điện tử
175	045090	Phân tích và thiết kế anten	KVT2015	0	TS. TRỊNH XUÂN DŨNG	Khoa Điện - Điện tử
176	045054	Phương pháp tối ưu và ứng dụng	KVT2015	3	TS. HÀ HOÀNG KHA	Khoa Điện - Điện tử
177	045055	Thông tin sợi quang	KVT2015	3	TS. PHẠM QUANG THÁI	Khoa Điện - Điện tử
178	045051	Thông tin vô tuyến	KVT2015	1	TS. HÀ HOÀNG KHA	Khoa Điện - Điện tử
179	045050	Xử lý số tín hiệu nâng cao	KVT2015	2	TS. PHẠM XUÂN VINH	Khoa Điện - Điện tử
180	045092	Xử lý video và ứng dụng	KVT2015	1	PGS.TS LÊ TIẾN THƯỜNG	Khoa Điện - Điện tử
181	045087	Xử lý ảnh nâng cao	KVT2015	3	TS. CHẾ VIỆT NHẬT ANH	Khoa Điện - Điện tử
182	045107	Hệ thống Điều khiển tích hợp	TDH2015	2	TS. TRƯƠNG ĐÌNH CHÂU	Khoa Điện - Điện tử
183	045074	Thị giác máy tính	TDH2015	4	TS. NGUYỄN TRỌNG TÀI	Khoa Điện - Điện tử
184	045106	Trí tuệ nhân tạo	TDH2015	3	TS. NGUYỄN THIỆN THÀNH	Khoa Điện - Điện tử
185	045079	Điều khiển quá trình	TDH2015	2	TS. NGUYỄN TRỌNG TÀI	Khoa Điện - Điện tử
186	045105	Ước lượng trạng thái tối ưu	TDH2015	1	TS. NGUYỄN VĨNH HẢO	Khoa Điện - Điện tử
187	045102	Mạng cảm biến không dây: công nghệ, hệ thống, và ứng dụng	KDT2015	3	TS. PHẠM HƯNG THỊNH	Khoa Điện - Điện tử
188	045093	Quy trình sản xuất IC và MEMS	KDT2015	4	PGS.TS HOÀNG TRANG	Khoa Điện - Điện tử
189	045098	Số học máy tính: Giải thuật và thiết kế phần cứng	KDT2015	0	TS. TRẦN HOÀNG LINH	Khoa Điện - Điện tử
190	045036	Thiết kế vi mạch tương tự nâng cao	KVT2015	0	PGS.TS HOÀNG TRANG	Khoa Điện - Điện tử
191	045080	Thiết kế vi xử lý	KDT2015	0	TS. LÊ CHÍ THÔNG	Khoa Điện - Điện tử
192	045108	Xử lý ảnh và video dựa trên FPGA-DSP	KDT2015	4	TS. TRƯƠNG QUANG VINH	Khoa Điện - Điện tử

Tổng cộng: 192 môn học